

CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An

Mã chứng khoán: PAP

Địa chỉ trụ sở chính: Cảng Phước An, ấp Bà Trường, xã Phước An, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 02513 685588/ 19005168

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Văn Hoàng

Chức vụ: Trưởng phòng TCHC/ Thư ký HĐQT/ Người ủy quyền công bố thông tin

Loại thông tin công bố: Bất thường (24h)

Nội dung thông tin công bố: Ngày 20/03/2026 Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An ban hành Nghị quyết số 40/NQ-PAP về Thông qua Phê duyệt đầu tư xây dựng Phân kỳ 3 (PK3.1) - Dự án Đầu tư xây dựng cảng Phước An.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào cùng ngày tại đường dẫn <https://phuocanport.com>. Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ
ĐẦU TƯ KHAI THÁC CẢNG PHƯỚC AN
NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



Nguyễn Văn Hoàng

NGHỊ QUYẾT

V/v Phê duyệt đầu tư xây dựng Phân kỳ 3 (PK3.1) - Dự án Đầu tư xây dựng cảng Phước An

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU KHÍ ĐẦU TƯ KHAI THÁC CẢNG PHƯỚC AN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An;

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 178/2025/NĐ-CP).

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 02/2025/TTB XD và Thông tư số 09/2025/TT-BXD).

Căn cứ Nghị quyết số 098/NQ-PAP ngày 08/03/2011 của Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư khai thác cảng Phước An về việc Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình “Cảng Phước An, tuyến đường kết nối vào Cảng Phước An và khu dịch vụ hậu cần cảng”;

Căn cứ Nghị quyết số 218/NQ-PAP ngày 25/11/2021 của Đại hội đồng cổ đông về Phê duyệt chủ trương điều chỉnh Dự án Cảng Phước An và khu Dịch vụ hậu cần Cảng (logistic);

Căn cứ Nghị quyết số 547/NQ-PAP ngày 16/6/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư khai thác cảng Phước An về việc phê duyệt tách dự án cảng Phước An và Khu dịch vụ hậu cần (Logistics);

Căn cứ Nghị Quyết số 111/NQ-PAP ngày 15/12/2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư khai thác cảng Phước An về việc phê duyệt danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng cho công tác khảo sát, thiết kế, thi công và nghiệm thu dự án đầu tư xây dựng cảng Phước An – Phân kỳ 3 (PK3.1).

Căn cứ hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi Phân kỳ 3 (PK3.1) – Dự án đầu tư xây dựng cảng Phước An do Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn thiết kế số Một lập tháng 01/2026;

Căn cứ văn bản số 17/2026/BCTT ngày 14/01/2026 của Viện Xây dựng Công trình biển – Trường Đại học Xây dựng Hà Nội về Báo cáo kết quả thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án Đầu tư xây dựng cảng Phước An – Phân kỳ 3 (PK3.1);

Căn cứ văn bản số 01/2026/ATGT-LBMK ngày 07/01/2026 của Công ty cổ phần Long Bình Mê Kông về Báo cáo kết quả thẩm tra an toàn giao thông (giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình) Dự án Đầu tư xây dựng cảng Phước An – Phân kỳ 3 (PK3.1);

Căn cứ văn bản số 1822/SXD-QLHTKT ngày 13/02/2026 của Sở Xây dựng – Tỉnh Đồng Nai về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án cảng Phước An – Phân kỳ 3 (PK3.1).

Căn cứ Tờ trình số 553/TTr - PAP ngày 18/03/2026 của Tổng Giám đốc Công ty về phê duyệt đầu tư xây dựng Phân kỳ 3 (PK3.1) – Dự án Đầu tư xây dựng cảng Phước An;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến HĐQT số 39/BB - PAP ngày 20/03/2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Hội đồng Quản trị thống nhất thông qua:

1. Phê duyệt đầu tư xây dựng Dự án Đầu tư xây dựng cảng Phước An – Phân kỳ 3 (PK3.1), cụ thể:

I. Thông tin chung dự án:

1). Tên dự án: Đầu tư xây dựng cảng Phước An – Phân kỳ 3 (PK3.1).
2). Người quyết định đầu tư: Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư khai thác Cảng Phước An.

3). Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư khai thác Cảng Phước An.

4). Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng.

4.1). Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Đầu tư xây dựng Bến cập tàu đáp ứng tiếp nhận tàu hàng có trọng tải đến 60.000 DWT (thiết kế tính toán có thể đón tàu đến 100.000 DWT khi đáp ứng điều kiện).

4.2). Quy mô đầu tư xây dựng:

- Diện tích xây dựng: 55,37ha.

- Quy mô cầu cảng:

+ Chiều dài 140m; chiều rộng 48m.

+ Cao trình đỉnh bến +2,8m; cao độ đáy bến -17,5m (hệ cao độ Quốc gia)

+ Phạm vi khu nước dài 140m, rộng 45m (từ mép bến ra phía sông).

+ Kết cấu Cầu cảng số 5 nổi dài dạng bệ cọc cao, đài mềm trên nền cọc

BTCT, bao gồm hệ dầm ngang, dầm dọc, bản mặt cầu BTCT

- Kè bảo vệ bờ:

+ Cao trình đỉnh kè: +2,80m, cao trình chân kè: theo nạo vét -17,5m (hệ Quốc gia).

+ Kết cấu: tường góc có sườn gia cường bằng BTCT đổ tại chỗ trên nền cọc bê tông ly tâm dự ứng lực cường độ cao, kết hợp kết cấu tường cừ BTCT dự ứng lực.

- San nền:

+ Phạm vi san nền chia thành 2 khu (khu số 1 khoảng 183.001,6 m²; khu số 2 khoảng 303.201,8m²).

- Đào bóc lớp hữu cơ đến cao độ -0,50m, phần đất hữu cơ đào bóc được được đào bóc vận chuyển đi đổ đúng nơi quy định. Vật liệu san lấp được sử dụng là cát, được san ủi, lu lèn theo từng lớp dày ≤ 50 cm, lu lèn đảm bảo độ chặt; chiều dày cát san lấp từ cao trình +0,00m ÷ +2,69m. Cao độ mặt san lấp hoàn thiện: +1,80 m (hệ cao độ Quốc gia).

- Xử lý nền:

+ Tùy theo vị trí được xử lý nền bằng bắc thăm hút chân không kết hợp gia tải trước hoặc cọc xi măng đất.

- Bãi khai thác xe nâng RSD, RTG:

+ Theo khu vực thiết kế gồm Bãi container khai thác xe nâng (kết cấu cơ bản như sau: gạch bê tông tự chèn; cát đệm; cấp phối đá gia cố xi măng; cấp phối đá dăm; lưới địa kỹ thuật 3 trục; cát san lấp bù cao độ lu lèn; nền bãi sau san lấp, xử lý nền) và Bãi container khai thác cầu RTG (kết cấu cơ bản như sau: các container được đặt trên các dầm kê container, dầm đường chạy RTG, được đặt trên nền móng có kết cấu: cấp phối đá dăm; lưới địa kỹ thuật 3 trục; cát đắp; nền đầm chặt).

+ Đường ô tô nội bộ bãi RTG có kết cấu cơ bản như sau: gạch bê tông tự chèn; cát đệm; cấp phối đá gia cố xi măng; cấp phối đá dăm loại II; lưới địa kỹ thuật 3 trục; cát san lấp bù cao độ lu lèn; nền bãi sau san lấp, xử lý nền.

- Đường, cầu giao thông nội bộ, bãi đậu xe:

a) Hệ thống đường nội bộ

+ Khu 1: Bao gồm 07 tuyến chính tổng chiều dài khoảng 2,9km: Theo phương ngang bãi 03 tuyến, phương dọc bãi 03 tuyến, tiếp giáp phía khu số 01 tuyến với tổng diện tích đường nội bộ khoảng 6,03ha.

+ Khu 2: Bao gồm 08 tuyến chính tổng chiều dài khoảng 4.4 km: Theo phương ngang bãi 04 tuyến, phương dọc bãi 02 tuyến, tiếp giáp tuyến kè 01 tuyến, tiếp giáp phía khu số 01 tuyến với tổng diện tích đường nội bộ, bãi đậu xe khoảng 9,39ha.

+ Cầu tạo gồm các lớp nền đường và kết cấu áo đường bên trên sử dụng gạch bê tông tự chèn. Riêng khu vực phạm vi cổng chính có kết cấu tấm bê tông cốt thép.

b) Cầu vượt nội bộ

+ Số lượng 02 cầu; chiều dài khoảng 41,75 m; bề rộng 17m và 24,5m; chiều dài đường đầu cầu khoảng 38,9m. Tải trọng HL-93.

+ Kết cấu chung đầm BTCT dự ứng lực căng trước dạng chữ I, mố dạng chữ U bằng BTCT, đường đầu cầu có quy mô tương tự như phần tuyến chính dẫn đến cầu. Nền đắp được đặt trên nền CDM.

c) Bãi đậu xe có kết cấu tấm bê tông cốt thép và các lớp kết cấu bên dưới theo thiết kế.

- Đường vào cảng:

+ Chiều dài tuyến 911,91m, rộng 21m, mặt cắt ngang: mặt đường xe chạy 15m; vỉa hè 4m; dải phân cách giữa 4m (trong đó 2m thuộc phân kỳ 1 đã đầu tư).

+ Nền đường được xử lý bằng giải pháp bắc thấm kết hợp gia tải hút chân không, phạm vi tiếp giáp tuyến đường hiện hữu được xử lý bằng cọc xi măng đất (thuộc hạng mục san nền và xử lý nền).

+ Kết cấu áo đường được bố trí cơ bản tuân thủ theo kết cấu tuyến đường kết nối vào cảng đã được thẩm định và phê duyệt.

+ Phạm vi vỉa hè, dải phân cách giữa được trồng cây xanh phủ mặt.

+ Hệ thống thoát nước và chiếu sáng đồng bộ.

- Cổng, tường rào:

a) Cổng cảng

+ Chiều rộng 52,9m, chiều dọc theo tuyến luồng xe 27,5m bao gồm 11 làn xe ra vào và 01 làn cho xe quá khổ, chiều rộng luồng lưu thông 3,5m và 5,3m.

+ Kết cấu móng nông BTCT, khung thép bằng thép hình tổ hợp. Hệ thống kỹ thuật: cấp điện, cấp nước... được thiết kế theo các tiêu chuẩn hiện hành.

b) Cổng vào khu kho hàng

+ Chiều rộng 22,6m, bao gồm 04 làn xe vào, chiều rộng luồng lưu thông 4.75m.

+ Kết cấu móng nông BTCT, khung thép bằng thép hình tổ hợp. Hệ thống kỹ thuật: cấp điện, cấp nước... được thiết kế theo các tiêu chuẩn hiện hành.

c) Tường rào

+ Tuyến hàng rào khu số 1: tuyến số 1 dài 1422,96m. Kết cấu móng nông bờ trụ bê tông cốt thép.

+ Tuyến hàng rào khu số 2: tuyến số 1 dài 1087,78m. Kết cấu móng nông trụ bê tông cốt thép.

- Công trình có kết cấu dạng nhà:

a) Nhà cho nhân viên điều độ và công nhân

+ Nhà một tầng, diện tích 144m² (24mx6m). Dạng kết cấu khung thép, tường thưng tôn, mái lợp tôn cách nhiệt. Móng nông BTCT. Hệ thống kỹ thuật: Cấp điện, cấp nước, PCCC ... được thiết kế theo các tiêu chuẩn hiện hành.

b) Kho hàng

+ Nhà công nghiệp một tầng kết cấu thép kích thước 200mx80m, diện tích (tính trực) 16.000m². Chiều cao đầu cột (từ mặt nền) 12m, chiều cao kho tính từ mặt nền 20,5m, chiều cao nền kho so với mặt bãi 1,3m. Tường bao che xây gạch, bên trên lợp tôn. Mặt tường gạch được trát VXM và sơn hoàn thiện.

+ Kết cấu đài móng bằng BTCT trên nền cọc ống BTCT dự ứng lực. Kết cấu bản sàn nền kho BTCT.

+ Các hệ thống kỹ thuật gồm: cấp điện, thoát nước, PCCC ... được bố trí theo các tiêu chuẩn hiện hành.

c) Các nhà trạm điện

+ MS3: nhà một tầng, diện tích 483,6m² (45,2mx10,7m), chiều cao 6,2 m (từ mặt sân). SS11: nhà một tầng, diện tích 107,9m² (12,4x8,7m), chiều cao 4,9m (từ mặt sân). SS12, SS13: nhà một tầng, diện tích 60,8m² (11,7x5,2m), chiều cao 4,9m (từ mặt sân).

+ Kết cấu chung: khung mái BTCT đổ toàn khối, nền móng BTCT trên nền cọc ống dự ứng lực.

d) Nhà trạm bơm, bể nước

+ Bể nước ngầm phục vụ sinh hoạt và PCCC dung tích chứa 1500m³, kết cấu BTCT toàn khối dạng bán ngầm trên nền cọc BTCT.

+ Trạm bơm: nhà một tầng trên mặt bể nước, diện tích 49,2m² (8,73mx5,64m), chiều cao 3,7m (từ mặt bể), kết cấu khung mái BTCT đổ toàn khối.

- Hệ thống điện:

+ Nguồn cấp điện dự kiến cho phân kỳ 3 được đấu nối vào tuyến đường dây trung thế hiện hữu đi bên trái tuyến đến giáp ranh dự án của phân kỳ 3 tại vị trí trụ hiện hữu 120-DT (từ trạm biến áp trung gian TBA Dệt May 110/22kV – 2x40MVA). Tổng công suất theo kVA với $\cos = 0,85$ là: 27.102 (kVA).

+ Xây dựng hệ thống các trạm biến áp cấp nguồn cho các khu vực phụ tải. Từ trụ lắp thiết bị bảo vệ cho cảng, tuyến cáp 22kV được hạ ngầm đi trên lề cây xanh dọc cấp tới trạm đóng cắt chính MS3 (khu số 1) đặt tại khu hạ tầng kỹ thuật. Từ trạm MS3 (khu số 1) tuyến cáp được chỉ làm 2 nhánh.

+ Tuyến cáp ngầm 22kV được sử dụng cáp đồng ngầm luôn trong ống HDPE đi trong hào kỹ thuật hoặc mương cáp.

+ Các Trạm biến áp: MS3, S11, S12, S13.

+ Hệ thống cấp điện hạ thế: được lấy từ các trạm SS để cấp cho các khu vực (khu cầu RTG, khu bãi lạnh, kho hàng, cổng chính, bãi sạc, cầu STS).

+ Hệ thống cấp điện chiếu sáng.

+ Nguồn cấp được lấy từ tủ MS3, trạm SS5 và trạm SS6. Cấp cấp nguồn từ trạm đến các tủ điện chiếu sáng đặt ngay tại chân mỗi trụ đèn được sử dụng cáp đồng luôn trong ống nhựa HDPE khi chôn ngầm dưới bãi hoặc hành lang cây xanh.

- Công trình hạ tầng kỹ thuật:

a) Hệ thống thoát nước mặt

+ Hệ thống thoát nước mặt được lựa chọn và bố trí dựa trên công năng của từng phạm vi bãi sử dụng, đồng bộ với các hồ ga thu gom và dẫn ra 09 cửa xả.

+ Kết cấu sử dụng gồm: tuyến mương thoát nước U400; ống HDPE 02 vách D350; cống BTCT D(600-1500)-H30.

b) Điện chiếu sáng

+ Khu số 1: Dọc theo hành lang cách ly với tuyến đường phía trước cảng được bố trí 05 trụ giàn đèn pha cao 30m để phục vụ chiếu sáng cho khu vực bãi và toàn bộ tuyến đường phía trước cảng. Mỗi trụ được lắp đặt 09 bộ đèn pha chiếu sáng bán rộng lắp bóng LED.

Sử dụng 03 trụ giàn đèn pha cao 30m được bố trí đều trên bề mặt bãi. Mỗi trụ được lắp đặt từ 09 bộ đèn pha chiếu sáng bán rộng lắp bóng LED.

+ Khu số 2: + Dọc theo cầu cảng (tại vị trí góc bãi) bố trí 05 trụ giàn đèn pha cao 30m, mỗi trụ lắp đặt từ 12 bộ đèn pha chiếu sáng bán rộng lắp bóng LED.

Sử dụng 04 trụ giàn đèn cao 30m được bố trí đều trên bề mặt bãi và hành lang cách ly, mỗi trụ lắp đặt từ 06 - 09 bộ đèn pha chiếu sáng bán rộng lắp bóng LED.

c) Hệ thống cấp nước sinh hoạt

+ Mạng cấp nước được đấu nối trực tiếp từ đường ống cấp nước bên ngoài. Xây dựng bể nước sinh hoạt 100m³ (bố trí chung với bể nước PCCC) và trạm bơm cấp nước sinh hoạt.

+ Vật liệu đường ống: sử dụng ống HDPE chuyên dụng cho mạng lưới cấp nước, liên kết nối ống bằng phương pháp hàn gia nhiệt. Đường kính ống DN50 đến DN160.

d) Hệ thống cấp nước PCCC

+ Hệ thống cấp nước PCCC được lấy từ bể nước PCCC và nước sinh hoạt có tổng dung tích 1500m³.

e) Hệ thống công nghệ thông tin

+ Hệ thống công nghệ thông tin đồng bộ bao gồm camera giám sát, hệ thống mạng và cấp điện nguồn độc lập.

5). Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng; Tổ chức tư vấn thẩm tra.

5.1). Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Thiết kế số Một.

5.2). Tổ chức tư vấn lập khảo sát xây dựng: Công ty Cổ phần Đầu tư và Tư vấn Thiết kế số Một.

5.3). Tổ chức tư vấn thẩm tra:

- Viện Xây dựng Công trình biển (ICOFFSHORE): Thẩm tra hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi.

- Công ty CP Long Bình Mê Kông: Thẩm tra an toàn giao thông.

6). Địa điểm xây dựng. xã Phước An, tỉnh Đồng Nai.

7). Loại, nhóm dự án; Loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế.

7.1). Loại, nhóm dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông.

7.2). Loại và cấp công trình chính: Công trình giao thông, cấp I; thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế là 50 năm.

8). Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn.

8.1). Số bước thiết kế: Thiết kế 2 bước (thiết kế cơ sở và thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở)

8.2). Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Nghị Quyết số 111/NQ-PAP ngày 15/12/2025 của Hội đồng quản trị Công ty PAP phê duyệt danh mục tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng cho công tác khảo sát, thiết kế, thi công và nghiệm thu dự án đầu tư xây dựng cảng Phước An – Phân kỳ 3 (PK3.1).

9). Tổng vốn đầu tư:

- Tổng mức đầu tư Phân kỳ 3 (PK3.1): 7.942.475.557 nghìn đồng.

Trong đó:

+ Chi phí GPMB: 5.805.729 nghìn đồng.

+ Chi phí Xây dựng: 4.570.201.692 nghìn đồng.

+ Chi phí thiết bị: 2.622.462.955 nghìn đồng.

+ Chi phí quản lý: 29.808.219 nghìn đồng.

+ Chi phí tư vấn đầu xây dựng: 44.918.460 nghìn đồng.

+ Chi phí khác: 590.697.612 nghìn đồng.

+ Chi phí dự phòng: 78.580.889 nghìn đồng.

10). Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025 ÷ 2027.

11). Nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu và vốn vay.

12). Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án

13). Hiệu quả tài chính:

TT	Chỉ tiêu tài chính	Đơn vị	Chỉ tiêu tài chính	
			Theo quan điểm chủ đầu tư (EPV)	Theo quan điểm ngân hàng (TIPV)
1	Đời dự án	Năm	40	40
2	Tỷ suất chiết khấu	%	10,00%	8,4%
3	IRR (tỷ suất sinh lợi nội bộ)	%	11,14%	9,6%
4	Hiện giá thuần NPV sau 40 năm	1000 VNĐ	475.154.166	1.160.531.739
5	Thời gian hoàn vốn không chiết khấu	Năm	13,70	9,91
6	Thời gian hoàn vốn có chiết khấu	Năm	27,74	24,51

2. Hội đồng quản trị thống nhất Giao Tổng Giám đốc xem xét, quyết định:

Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo, để đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án, Tổng giám đốc hoàn thiện các thủ tục liên quan đến Thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu trình Hội đồng quản trị xem xét phê duyệt làm cơ sở triển khai đầu tư xây dựng.

Điều 2: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các Phòng/Ban chức năng công ty, chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Trưởng BKS PAP;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Đạt

